

Số:07/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Hào, ngày 16 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1994

* Bị đơn: Anh Lưu Văn Bảo L; sinh năm 1992

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

+ Cháu Lưu Thùy L, sinh ngày 31/5/2013

Đại diện theo pháp luật của cháu L: Anh Lưu Văn Bảo L; sinh năm 1992

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố R, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lưu Văn Bảo L

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lưu Văn Bảo L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lưu Văn Bảo L xác định vợ chồng có 01 con chung là Lưu Thùy L sinh ngày 31/5/2013. Anh chị thoả thuận thống nhất giao anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L đến khi cháu L thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Long, chị N thỏa thuận thống nhất chị N cấp dưỡng nuôi con chung là cháu L cho anh L là 1.000.000 đồng/01 tháng; thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2020 cho đến khi cháu L thành niên.

Vì lợi ích của con chung, chị Nhung, anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị N có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Anh Lưu Văn Bảo L và chị Nguyễn Thị Hồng N đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp theo biên lai thu số 0004119 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong, nếu chị N không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự.*
- *VKSND thị xã M*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã M.*
- *UBND phường D;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Hoàng Tuấn Trọng